

Số: /QĐ-UBND Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bình Định được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Công văn số 1471/VPCP-KSTT ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện một số nhiệm vụ vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục 16 thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bình Định được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ: **dichvucong.gov.vn**) (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kết nối, tích hợp Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ban hành tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo cho quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, đáp ứng yêu cầu công khai minh bạch, kết quả giải

quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị liên quan trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

b) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai thực hiện Quyết định này. Chủ trì, phối hợp với các các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Danh mục nêu trên theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Thực hiện công khai theo quy định Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ban hành tại Điều 1 Quyết định này. Theo phạm vi thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao, có giải pháp cụ thể, đẩy mạnh công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền, để khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp và người dân tăng cường nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật đối với việc sử dụng Phần mềm Một cửa điện tử trong quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc chậm trễ trong công tác: tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả và công khai kết quả giải quyết đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ban hành tại Điều 1 Quyết định này.

c) Tích cực phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐƯỢC TÍCH HỢP TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		CƠ QUAN THỰC HIỆN
			Mức độ 3	Mức độ 4	
I. Lĩnh vực Đường bộ					
1	1.002809.000.00.00.H08	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	x		Sở Giao thông vận tải.
II. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại					
2	2.000033.000.00.00.H08	Thông báo hoạt động khuyến mại		x	Sở Công Thương.
III. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp					
3	2.000505.000.00.00.H08	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	x		Sở Tư pháp.
4	2.001417.000.00.00.H08	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở	x		Sở Tư pháp.

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		CƠ QUAN THỰC HIỆN
			Mức độ 3	Mức độ 4	
		Việt Nam)			
5	2.000488.000.00.00.H08	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	x		Sở Tư pháp.
IV. Lĩnh vực Hộ tịch					
6	2.000528.000.00.00.H08	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	x		UBND cấp huyện.
7	1.001695.000.00.00.H08	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	x		UBND cấp huyện.
8	1.000893.000.00.00.H08	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	x		UBND cấp huyện.
9	2.000522.000.00.00.H08	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	x		UBND cấp huyện.
10	2.000547.000.00.00.H08	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	x		UBND cấp huyện.

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		CƠ QUAN THỰC HIỆN
			Mức độ 3	Mức độ 4	
11	1.001193.000.00.00.H08	Đăng ký khai sinh	x		UBND cấp xã.
12	1.000689.000.00.00.H08	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	x		UBND cấp xã.
13	1.004772.000.00.00.H08	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	x		UBND cấp xã.
14	1.004884.000.00.00.H08	Đăng ký lại khai sinh	x		UBND cấp xã.
15	2.000986.000.00.00.H08	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	x		UBND cấp xã, cơ quan Công an cấp xã (hoặc cơ quan Công an cấp huyện) và cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện.
16	2.001023.000.00.00.H08	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	x		UBND cấp xã và cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện.
TỔNG CỘNG: 16 TTHC			15	01	